

SỐ 1590

## LUẬN DUY THỨC NHỊ THẬP

*Tác Giả: Thế Thân Bồ-Tát.*

*Phụng chiếu dịch Phạn-Hán: Đời Đại*

*Đường, Tam tạng Pháp sư Huyền Trang.*

An lập Đại thừa Tam giới duy Thức. Vì Khế Kinh nói: Tam giới duy tâm. Tâm, Ý, Thức, Liễu chỉ khác nhau tên gọi, còn nghĩa như nhau: Trong đây nói tâm là ý bao gồm cả tâm sở nên chỉ ngăn ngoại cảnh, không ngăn tâm tương ứng. Khi nội thức sinh thì tựa ngoại cảnh hiện, như mắt mờ thấy có sợi tóc ruồi... Mắt đều không có một chút gì là có thật. Ở đây đặt câu hỏi về nghĩa này.

Tụng nói:

*Nếu (chỉ) thức không cảnh thật,  
Thì xứ, thời quyết định,  
Tương tục không quyết định,  
Tác dụng không nên thành.*

**Luận nói:** Tụng này nói nghĩa gì? Nếu lia thức mà thật có pháp bên ngoài sắc... thì thức của sắc v.v... sinh ra không duyên sắc v.v... Nhân gì mà thức này có xứ được sinh, không phải tất cả xứ? Tại sao xứ này có khi là thức khởi mà không phải tất cả thời? Đồng một xứ và thời mà có nhiều tương tục? Sao không quyết định tùy một thức sinh ra? Như người mắt mờ thấy tóc ruồi v.v... người không bị mắt mờ sao thức này chẳng sinh? Lại có nhân gì mà những người mắt mờ thấy sợi tóc mà không có tác dụng của tóc? Các thứ ăn uống, dao gậy, độc dược, y phục thì trong mộng chúng đều không có tác dụng... thánh Tâm Hương (Càn-thác-bà) không có tác dụng của thành. Nhưng sợi tóc, thành, các vật hiện có thật lại đều có tác dụng thật của nó. Nếu thật sự đồng là không có cảnh bên

ngoài như sắc... chỉ có nội thức, chuyển sinh tương tự ngoại cảnh, thì quyết định xứ và quyết định thời, bất định tương tục, các vật có tác dụng đều không nên thành. Không phải đều là chẳng thành. Tụng đáp:

*Xứ, Thời định như mộng,  
Thân bất định như quỉ,  
Đồng thấy các sông mủ v.v...  
Như mộng tổn hữu dụng.*

**Luận nói:** Như mộng, là ý nói những gì mà mình thấy cảnh thật bên ngoài đây giống như thấy cảnh trong mộng; cảnh trong mộng ấy là không có thật. Tuy nhiên, có nơi thấy các vật như thôn, vườn, nam, nữ... có nơi không thấy mà tất cả xứ. Lại ngay xứ đó, hoặc có thời đó thấy có thôn vườn kia... có thời không thấy. Không phải tất cả thời. Do đây, tuy không có cảnh thật lìa (ngoài) thức mà xứ và thời quyết định vẫn được thành.

**Kệ nói:** Quỷ là chỉ rõ như Ngạ quỷ, mủ chảy đầy trong sông cho nên gọi là sông mủ, như nói bình sữa Tô, tức trong đó chứa đầy sữa Tô. Nghĩa là như đồng một nghiệp dị thực của ngạ quỷ, nhiều thân cùng tụ tập đều thấy sông mủ, không phải trong đây quyết định chỉ có một thân thấy. Chữ Đẳng (v.v...) là chỉ rõ những thứ khác nữa, hoặc thấy phần... thấy hữu tình cầm dao gậy ngăn cản gìn giữ không để cho ăn được. Do đây, tuy không có cảnh thật lìa thức, nhưng nghĩa nhiều tương tục bất định được thành. Lại như cảnh trong mộng tuy không thật nhưng có các ứng dụng tổn thất tinh huyết, do đây tuy không có cảnh thật lìa thức, nhưng có nghĩa tác dụng hư vọng được thành. Như vậy lại còn nhờ vào các thí dụ khác, để chỉ rõ bốn nghĩa của xứ định... được thành. Lại nữa,

Tụng nói:

*Tất cả như địa ngục,  
Đồng thấy những lính ngục,  
Thường làm sự bức bách,  
Nên bốn nghĩa đều thành.*

**Luận nói:** Nên biết trong đây một thí dụ địa ngục, để chỉ rõ xứ định... tất cả đều thành. Nói “địa ngục”, là chỉ rõ loại hữu tình trong địa ngục bị bức bách hại khổ. Nghĩa là trong địa ngục tuy không có các sự chân thật, như số hữu tình thuộc lính ngục, nhưng vì tăng thượng lực của đồng nghiệp dị thực loại hữu tình kia, nên đồng xứ đồng thời có nhiều tương tục, đều cùng thấy có các vật lính ngục, chó, quạ, núi sắt... ép đến chỗ họ để làm các việc bức hại. Do đây tuy không có cảnh thật lìa thức, nhưng mà bốn nghĩa xứ định... đều được thành. Lý do gì không thừa

nhận các loại lính ngục... là hữu tình thật? Vì không xứng lý. Vả lại lính ngục... không phải thuộc về Na-lạc-ca, (chúng sinh địa ngục) không bị như những hữu tình kia chịu khổ, bức hại lẫn nhau. Thế cho nên, không thể xác lập các loại lính ngục kia là loại Na-lạc-ca. Những lính ngục này, nếu là loại Na-la-ca thì hình lượng thể lực bằng nhau, hẳn nhân không thể làm tội nhân sợ hãi, và bản thân không thể chịu nổi các khổ của sắt nóng, đất nóng, lửa dữ hằng thiêu đốt, thì làm sao dùng khổ kia bức hại tội nhân?

Nếu không phải là loại Na-lạc-ca, thì không nên sinh vào đó? Tại sao trên cõi Trời hiện có loài bàng sinh? Địa ngục cũng vậy, có bàng sinh và quỷ làm các loại lính ngục? Lời phân biệt này không đúng.

Tụng đáp:

*Như Bàng sinh cõi Trời,  
Địa ngục không như thế,  
Chỗ chấp Bàng sinh, Quỷ,  
Không bị kia làm khổ.*

**Luận nói:** Có các Bàng sinh sinh lên cõi Trời, chắc chắn chúng có khả năng chiêu cảm nghiệp vui, về cõi Trời (khí thể gian) chắc chắn chúng nhận được cái vui từ cõi đó sinh, nhưng không phải các lính ngục đều nhận cái khổ từ cõi địa ngục sinh. Do đó, không nên thừa nhận bàng sinh, quỷ thú sinh vào Na-lạc-ca.

Nếu như thế thì phải thừa nhận tăng thượng lực của nghiệp Na-lạc-ca kia sinh ra đại chủng khác, khởi các hình lượng thù thắng, hiển các lực lượng khác nhau. Đặt tên lính ngục..., để sinh ra sợ hãi, biến hiện các thứ hành động có tác dụng khác nhau của tay chân, như quỷ đầu trâu mặt ngựa, hoặc núi sắt, chột rời ra, chột nhập lại, rừng cọc nhọn kim cương hoặc rừng cọc sắt hoặc từ trên chụp xuống, hoặc từ dưới chĩa lên?

Không phải sự hoàn toàn không có, nhưng không xứng lý.

Tụng nói:

*Nếu nhận do nghiệp lực,  
Có đại chủng khác sinh,  
Khởi chuyển biến như vậy  
Sao không nhận thức sinh.*

**Luận nói:** Lý do gì không thừa nhận thức, do nghiệp lực chuyển biến như vậy, mà lại chấp đại chủng? Lại nữa.

Tụng nói:

*Nghiệp huân ở xứ này*

*Chấp xứ kia có quả?  
 Có quả do thức huân (huân tập)  
 Tại sao không chấp nhận?*

**Luận nói:** Chấp Na-lạc-ca do tự nghiệp lực sinh khác nhau, đại chúng khởi chuyển biến các hình thể. Nghiệp kia huân tập đáng lý phải thừa nhận trong thức tương tục, không ở tại các xứ khác. Có thức huân tập thì ông lại không thừa nhận có quả chuyển biến, không có xứ huân tập ngược lại chấp có quả? Đây là lý do gì? Nghĩa là có nguyên nhân trong kinh có được. Nếu nói chỉ là thức hiển hiện tương tự sắc... không có sắc riêng, thì lẽ ra Phật không nói có xứ của sắc v.v...

Đây! Không phải nguyên nhân, vì có ý riêng.

Tụng nói:

*Vì độ chúng sinh kia  
 Thế Tôn mật ý nói  
 Có các xứ của sắc v.v...  
 Như nói có hóa sinh.*

**Luận nói:** Như Phật nói có hữu tình Hóa sinh, là Phật mật ý nói dựa vào tâm tương tục không gián đoạn có khả năng đi tới đời sau, của chúng sinh chứ không nói thật có hữu tình Hóa sinh. Hoặc Phật mật ý nói không có hữu tình, ngã, chỉ có pháp nhân. Thế cho nên, ở Khế Kinh Phật nói có xứ của sắc v.v... cũng như vậy. Nghĩa là dựa vào sự thích nghi thọ nhận của chúng sinh được hóa độ mà Phật nói có xứ của sắc v.v... Đó là mật ý, phải Phật nói có riêng xứ của sắc v.v... Dựa vào mật ý gì, mà Phật nói mười loại nữ sắc v.v...

Tụng nói:

*Thức từ tự chủng sinh,  
 Tựa cảnh tướng mà chuyển,  
 Làm thành nội ngoại xứ,  
 Phật nói đó là mười.*

**Luận nói:** Đây là nói nghĩa gì? Thức chuyển hiện tương tự sắc là từ chủng tử của chính Thức đó duyên hợp chuyển biến khác nhau mà sinh, Phật dựa vào chủng tử đó và sắc hiện hữu, như vậy lần lượt nói là nhãn xứ, sắc xứ. Như vậy, cho đến cho đến tương tự xúc, thức hiện từ chủng tử của nó duyên hợp chuyển biến khác nhau mà sinh. Phật dựa vào chủng tử đó và xúc hiện hữu, như vậy lần lượt nói là thân xứ, xúc xứ. Nương vào mật ý này nói sắc là mười. Mật ý này nói, có lợi ích gì?

Tụng nói:

*Nương giáo này được nhập,*

*Mọi thủ (Thủ uẩn) hướng Vô ngã,  
Pháp chấp cũng vô ngã,  
Lại nương giáo khác, nhập.*

**Luận nói:** Dựa vào giáo lý mười hai xứ, này mà người tiếp nhận giáo lý ấy có khả năng hội nhập lý các Thủ uẩn (ngũ âm) vô ngã. Như biết rõ từ pháp nhị lục (sáu căn, sáu trần) có lục thức chuyển, thì sẽ đều biết rõ không có gì là Người thấy... cho đến người biết (kiến giả, Trí giả). Khi đã hiểu rõ giáo lý vô ngã về con người tức cũng tỏ ngộ, thể nhập lý hữu tịnh chúng sinh không có ngã. Hơn nữa, dựa vào đây, Phật còn nói đến giáo lý Duy Thức, khiến cho chúng sinh được hóa độ có thể tỏ ngộ, hội nhập lý các pháp cũng đều không có Ngã. Tức là liễu tri thật sự chỉ là Thức chuyển hiện tượng tự trần, chứ hoàn toàn không có Pháp tức sắc v.v... bên ngoài. Một khi hiểu rõ tất cả chủng của các pháp là không có, thì hội nhập pháp vô ngã. Chỉ là Thức, thì cuối cùng Duy thức cũng không có, an lập vào đâu? Thế nên không phải biết tất cả chủng tử của các pháp là không có mà được gọi là nhập pháp vô ngã. Tuy nhiên phải thấu đạt lý vô ngã của các pháp với tự tánh sai biệt mà người ngu mà vọng tưởng chấp trước (biến kế) như vậy mới gọi là nhập pháp vô ngã. Vả lại, cũng không phải cảnh của chư Phật lia ngôn thuyết, pháp tánh đều không có, mà gọi là pháp vô ngã; hoặc cảnh mà Thức nắm giữ, thể tánh của cảnh chỉ là thức cũng đều không có mà gọi là pháp vô ngã. Nếu không như thế thì cảnh của thức nắm giữ phải là có thật, và như thế lý duy thức không được thành, đồng thời thừa nhận các thức khác có cảnh thật! Do đạo lý này, thiết lập giáo lý duy thức, khiến cho khắp hữu tình hội nhập lý tất cả pháp vô ngã chứ không phải bác bỏ tánh vốn có của tất cả chủng tử.

Làm sao biết được Phật dựa vào mật ý như vậy mà nói có xứ của sắc v.v... không phải riêng thật có pháp ngoài như sắc v.v... làm cảnh riêng cho mỗi thức, như thức của sắc, của hương v.v...?

Tụng nêu:

*Cảnh kia không phải một,  
Không phải nhiều cực vi,  
Cũng không phải hòa hợp,  
Vi cực vi không thành.*

**Luận nói:** Đây nói nghĩa gì? Nếu nói thật có xứ của ngoại sắc cùng với thức của sắc mỗi mỗi đều riêng làm cảnh, thì như vậy, ngoại cảnh hoặc đáng lẽ là một, như Thắng luận chấp sắc có phần, hoặc đáng lẽ là nhiều, như chấp thật có nhiều cực vi, mỗi mỗi cực vi đều riêng làm

cảnh, hoặc đáng lẽ là nhiều cực vi hòa hợp và tụ tập, như chấp thật có nhiều cực vi đều cùng chung hòa hợp tụ tập làm cảnh. Nhưng, ngoại cảnh đó theo lý không thể là một. Vì thể của sắc có phần khác với các phần sắc thì không thể giữ lấy. Hoặc cũng không phải nhiều, bởi mỗi mỗi cực vi đều riêng nên không thể giữ lấy. Hoặc cũng không phải hòa hợp, và tụ tập làm cảnh, vì theo lý một cực vi đã không thành. Thì tụ tập làm sao thành?

Tại sao không thành?

Tụng nói:

*Cực vi và sáu hợp,  
Một phải thành sáu phần,  
Nếu cùng sáu đồng xứ,  
Tụ phải như cực vi.*

**Luận nói:** Nếu sáu phương của một cực vi, mỗi mỗi cùng với một cực vi hòa hợp, thì phải thành sáu phần, vì một xứ không dung chứa các xứ khác. Xứ của một cực vi nếu sáu vi trần, thì lượng các tụ sắc bằng lượng của cực vi, lần lượt so với nhau không quá lượng, thì nên tụ sắc cũng không thể thấy được. Sư Tỳ-bà-sa nước Ca-thấp-di-la nói: “Các cực vi không có nghĩa tương hợp, vì không có Phương, Phần”, cho nên không có lỗi như trên”. Nhưng các tụ sắc có lý tương hợp, vì có Phương, Phần, cho nên điều này cũng không đúng.

Tụng nói:

*Cực vi đã không hợp,  
Tụ có hợp thuộc gì?  
Hoặc tương hợp không thành,  
Không do không Phương, Phần.*

**Luận nói:** Nay phải hỏi ngược lại lý vừa nói kia: đã khác với cực vi thì không có tụ sắc riêng và cực vi không có hợp, thì hợp có trong tụ thuộc về gì? Nếu cho rằng tụ sắc lần lượt phân tích cũng không có nghĩa hợp, thì không nên nói cực vi không có hợp vì không có Phương, Phần, tụ có Phương, Phần cũng không thừa nhận là hợp, cực vi không có hợp không phải vì không có phương phần. Cho nên một cực vi thật không thành.

Lại nữa, thừa nhận cực vi hợp và không hợp, lỗi đó cũng như thế. Nếu thừa nhận cực vi hữu phân và vô phân, thì đều là lỗi lớn. Tại sao vậy? Tụng nói:

*Cực vi có phương phần,  
Lý không phải thành một,*

*Nếu một (thì) không bóng che,  
Tụ không khác, không hai.*

**Luận nói:** Vì một cực vi sáu phương phần khác nhau, phần nhiều là làm thế, tại sao thành một (đồng nhất)? Nếu một cực vi không có phương phần khác, thì khi mặt trời vừa chiếu ánh sáng tại sao phía khác được có bóng hiện? Và hoàn toàn không có Phần khác sao có chỗ ánh sáng không đến? Lại nữa, nếu chấp cực vi không có Phương, Phần, tại sao đây, kia lần lượt chướng ngại (che chấp tạo bóng) và hoàn toàn không có phần sao chỗ khác không hiện ánh sáng? Nhưng có thể nói đây kia lần lượt chướng ngại nhau! Lại nếu đã không ngại nhau, thì lẽ xử của các cực vi phải lần lượt đồng nhau, thì các tụ sắc bằng lượng một cực vi. Lỗi như trước đã nói.

Hỏi: Tại sao không thừa nhận bóng che thuộc tụ không thuộc cực vi? Đáp: Há chấp nhận có tụ sắc khác cực vi phát khởi bóng để che? Không thể như vậy! Nhưng nếu như vậy thì tụ phải không có hai. Nghĩa là nếu tụ sắc không khác cực vi thì bóng che phải trở thành không thuộc tụ sắc. An bố sự sai biệt mà lập làm cực vi, hoặc lập làm tụ thì cũng đều không phải là một thật.

Tuy nhiên, suy nghĩ chọn lựa tụ hay cực vi để làm gì? Trong khi chúng vẫn chưa có thể ngăn cản tướng của ngoại sắc. Tướng đó là gì? Là cảnh của nhãn, cũng là màu xanh v.v... là tánh của sắc thật...

Việc này phải suy xét cái tánh thật màu xanh làm cảnh của nhãn này là một hay là nhiều? Nếu như thế thì có lỗi gì? Chấp là một nhiều đều có lỗi. Lỗi chấp nhiều như trước nói, lời chấp một cũng phi lý.

Tụng nói:

*Một, không có hành tiếp,  
Đến, chưa đến cùng thời!  
Sao có nhiều việc khác?  
Sao không thấy vật nhỏ?*

**Luận nói:** Nếu mọi màu xanh hiện có không có cách biệt, thì cảnh sở hành của mắt chấp làm một vật, phải không có lý bước đi dần dần thứ tự trên đất, và bước một bước thì đi đến tất cả, chỗ đến và chưa đến đạt được cùng một lúc, tất nhiên không có ý nghĩa đến và chưa đến. Điều này là phi lý. Lại nữa, là một phương xứ thì phải không được có khoảng trống, các sự việc của nhiều loại voi, ngựa hiện hữu đây kia. Nếu xứ có một, cũng tức có các xứ khác, tức có phân rõ sự sai biệt, không thể là một. Hoặc nếu là một thì sao có thể nơi một xứ mà có đến hoặc không đến và khoảng giữa thì thấy có khoảng trống? Lại, nếu là

một thì cũng nên không có việc khó thấy các vật nhỏ riêng nhỏ trong nước v.v... Hơn nữa, nếu là một thì cùng với vật thô đồng một xứ, lượng phải bằng nhau. Như vậy, nếu thừa tướng đây kia sai biệt tức thừa nhận có sự sai biệt của các vật không thể là một. Lại tiếp tục, lần lượt phân tích chúng thành nhiều cực vi, thì như trước đã nói rõ cực vi không phải là một vật thật, cho nên lia thức, nhãn v.v... sắc v.v... hoặc căn hoặc cảnh mà có đều không được thành. Do đây mà khéo thành tựu nghĩa chỉ có Duy thức.

Hỏi: Các pháp do lượng mà phán định là có hay không. Trong tất cả lượng thì hiện lượng là chính xác nhất. Nếu không có ngoại cảnh thì làm sao có cái biết: Ta nay hiện chứng cảnh như vậy ư?

Đáp: Chứng cứ này không thành.

Tụng nêu:

*Hiện biết (giác) cũng như mộng v.v...  
 Khi đã khởi hiện giác,  
 Thấy và cảnh không có,  
 Lẽ nào có hiện lượng?*

**Luận nói:** Như khi mộng, dù không có ngoại cảnh, nhưng vẫn có hiện biết như vậy, các thời khác (lúc thức) phải hiển hiện biết cũng như vậy. Cho nên luận kia dẫn làm chứng không thành.

Hỏi: Hoặc khi ấy có hiện giác này, ta hiện chứng các sắc như vậy, thì lúc ấy đối với cảnh, chủ thể thấy (nhãn thức) đã không có, mà chính là do ý thức có thể phân biệt, vì lúc đó nhãn thức v.v... đều diệt mất, thuộc về sát-na quá khứ. Nếu luận khi có cái biết về trần này, thì hiện cảnh của sắc cũng đều đã diệt mất, thì làm sao lúc này thừa nhận có hiện lượng? Tuy nhiên ắt phải từng hiện thọ thì ý thức mới có thể ghi nhớ, cho nên quyết định có cảnh đã từng thọ, thấy cảnh này thì cho là hiện lượng, do đây nghĩa thật có ngoại cảnh này được thành?

Đáp: Như vậy phải do trước thọ rồi sau mới nhớ lại, dùng đây để chứng minh có lý ngoại cảnh cũng không thành. Tại sao vậy?

Tụng nói:

*Như nói Thức tợ cảnh  
 Từ đây sinh nhớ nghĩ.*

**Luận nói:** Như đã nói trước dù không có ngoại cảnh, nhưng nhãn thức hiện tướng tợ ngoại cảnh, từ đây về sau cùng tương ứng với niệm. mà ý thức phân biệt hiện tợ cảnh trước, liền cho là nhớ lại cảnh đã từng thọ nhận, nên sau mới có nhớ. Lại lấy việc này để chứng minh ngoại cảnh thấy trước đó là thật có, thì lý đó không thành.



Lại hỏi: Như trong mộng không có cảnh thật, nhưng thức được khởi, khi thức dậy thì cũng phải như vậy. Như thế gian tự biết cảnh mộng không phải có, khi thức đã như vậy nhưng tại sao không tự biết? Đã không tự biết cảnh khi thức không phải có, thì làm sao như mộng mà nhận biết cảnh thật đều không có?

Đáp: Điều này cũng không phải chứng cứ.

Tụng nói:

*Chưa thức không thể biết,  
Cảnh trong mộng không thật.*

**Luận nói:** Như khi chưa thức dậy thì không biết là cảnh mộng không phải thật có bên ngoài, khi thức rồi mới biết. Như vậy hư vọng phân biệt của thế gian quen thói mê mờ như trong mộng, những gì hiện thấy đều không thật có, chưa đạt được sự giác ngộ chơn thật thì không thể tự biết. Như lúc ấy đạt được vô phân biệt trí đối trị của đoạn xuất thế mới gọi là giác ngộ chơn thật, từ đây về sau lại đạt được trí thanh tịnh thế gian (hậu đắc trí) hiện tiền, như thật liễu tri cảnh hiện tại không phải thật, nghĩa cảnh mộng và thực đều là bình đẳng.

Hỏi: Nếu hữu tình, do tự tương tục chuyển biến sai biệt thức hiện khởi tương tự cảnh, không do ngoại cảnh làm đối tượng duyên sinh khởi, thì các hữu tình đó không có việc gần bạn lành, bạn ác nghe chánh pháp hoặc tà pháp mà chỉ là hai thức quyết định. Đã không có bạn bè, dạy bảo, hai thức này làm sao thành?

Đáp: Không phải không được thành.

Tụng nói:

*Lần lượt tăng thượng lực,  
Hai thức thành quyết định.*

**Luận nói:** Vì các thức tương tục của hữu tình tự và tha lần lượt làm tăng thượng duyên, tùy theo chỗ thích ứng mà hai thức được quyết định. Nghĩa là các tương tục thức sai biệt khác, khiến cho tương tục sai biệt thức khác sinh, mỗi mỗi đều thành quyết định không do ngoại cảnh.

Hỏi: Nếu cảnh như trong mộng tuy không thật, nhưng thức được phát khởi, thì thức khi tính dậy cũng như vậy. Lý do gì mộng và thức tạo hành thiện ác mà quả đáng yêu và không đáng yêu đang thọ khác nhau?

Tụng đáp:

*Tâm do ngủ làm hư,  
Nên quả mộng, thức khác.*

**Luận nói:** tâm ở khi mộng, do lực của ngủ làm hư, suy yếu, Tâm

khi tỉnh thì không phải như vậy, cho nên những gì đã tạo sẽ phải thọ dị thực. Do đó, có hơn, kém bất đồng không phải do ngoại cảnh.

Hỏi: Nếu chỉ có thức mà không có thân ngữ nghiệp v.v... thì dē... tại sao bị người khác giết? Hoặc dē... chết không do người khác hại, thì những người giết mổ tại sao bị tội sát sinh ?

Tụng đáp:

*Do tha thức chuyển biến  
Có sự nghiệp sát hại,  
Như ý, lực của quỷ...  
Khiến kẻ khác thất niệm.*

**Luận nói:** Như do thế lực ý niệm của quỷ... khiến hữu tình khác thất niệm, hoặc bị mộng, hoặc bị ma mị thành tựu các sự biến Hóa. Hoặc do thế lực ý niệm của người có đủ thần thông, đã làm cho người khác trong mộng thấy các thứ sự. Như thế lực ý nguyện của đại Ca-đa-diễn-na, đã làm cho Vua Sa-thích-noa Vương mộng thấy các sự lạ. Lại nữa, như Ý lực phần nộ của A-luyện-nhã Tiên nhân, đã làm cho vua Phê-ma-chất-đát-lợi Vương mộng thấy các sự lạ. Như vậy, do thức của người khác chuyển biến mà khiến cho khởi thành việc nghịch hại mạng căn của kẻ khác. Phải biết chết gọi là chúng đồng phạm do thức biến dị tương tục đoạn diệt. Lại nữa.

Tụng nói:

*Đàn-trá-ca trống rỗng,  
Tại sao do Tiên giận?  
Ý phật là đại tội,  
Điều này sao lại thành?*

**Luận nói:** Nếu không thừa nhận do thức của người khác với lực chuyển biến, có thể hữu tình khác chết, thì tại sao đức Thế Tôn cho ý nghiệp tạo là đại tội? Tại Phật hỏi: Trưởng giả Ưu-ba-ly: “Ông đã từng nghe qua nhân duyên gì mà rừng Đàn-trá-ca, rừng Vị-đặng-già và rừng Yết-lăng-già đều hoang vắng trống rỗng không”? Trưởng giả bạch Phật: “Thưa Ngài Kiều-đáp-ma! Tôi có nghe do ý giận dữ của Tiên nhân”. Hoặc có người cho rằng đó là thần quỷ kính trọng Tiên nhân, biết có hiềm khích mà giết hại loài hữu tình trong rừng kia, không chỉ do ý giận dữ của Tiên nhân. Thế thì, làm sao chứng minh kinh có lời Phật dạy xác lập tánh của Ý nghiệp tạo là đại tội vượt hơn cả thân ngữ nghiệp? Do đây nên biết, chỉ vì Tiên nhân phần nộ mà hữu tình kia bị chết, lý hẳn nhiên được thành.

Hỏi: Nếu chỉ có thức, thì tha tâm trí có biết tha tâm hay không?

Giả sử biết thì có lỗi gì? Nếu không thể biết thì tại sao gọi là tha tâm trí?  
Nếu có thể biết thì Duy thức đáng lẽ không được thành?

Đáp: Mặc dù có tha tâm biết, nhưng không biết như thật.

Tụng nói rằng:

*Tha tâm trí làm thế nào  
Biết cảnh không như thật?  
Như trí biết tự tâm,  
Không biết như Phật, cảnh.*

**Luận nói:** Các tha tâm trí tại sao không biết cảnh như thật? Như tự tâm trí, tự tâm trí này tại sao không biết như thật về cảnh? do vô tri? Hai trí đối với cảnh mỗi mỗi đều do vô tri che lấp, không thể biết cảnh trí thanh tịnh của Phật hiện hành, không có ngôn tự diễn đạt. Hai Trí này đối với cảnh không thể biết như thật, do tương tự ngoại cảnh hư vọng hiển hiện, sở thủ và năng thủ phân biệt chưa đoạn. Lý nghĩa sâu xa của Duy thức vô biên, quyết trạch phẩm loại sai biệt rất sâu khó đo lường, trừ Phật ra thì không ai có đủ khả năng rộng lớn để quyết trạch.

Tụng nói rằng:

*Tôi tùy khả năng mình,  
Lược thành Duy thức nghĩa,  
Nhất thiết chủng trong đây,  
Phật sở hành khó bàn.*

**Luận nói:** Lý nghĩa sâu xa và phẩm loại của Duy thức thật là vô biên, tôi tùy theo khả năng của mình mà đã thành lập sơ lược ngoài ra, tất cả thứ còn lại không thể nghĩ bàn vượt ngoài phạm vi tầm tư (suy nghĩ, tìm tòi)... Lý nghĩa cao sâu thì chỉ là Phật mới liễu tri, đạt đến (sở hành). Chư Phật Thế Tôn mới vô ngại đối với tất cả cảnh và Nhất thiết chủng trí.

